

PHÒNG GD – ĐT HUYỆN Ý YÊN  
TRƯỜNG TIỂU HỌC YÊN CƯỜNG

**KẾ HOẠCH**  
**CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG**  
**GIAI ĐOẠN 2020 – 2025**  
**TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

\*\*\*\*\*

## **KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2020 - 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

### **I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ TRƯỜNG**

Trường Tiểu học Yên Cường được sáp nhập từ hai trường Tiểu học A Yên Cường và trường Tiểu học B Yên Cường từ tháng 8 năm 2019. Trong những năm qua, nhà trường từng bước được xây dựng và phát triển. Nhà trường đã được sự quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ý Yên, Đảng ủy - HĐND - UBND xã Yên Cường. Ngoài ra, còn được sự quan tâm phối hợp của cha mẹ học sinh trong việc giáo dục và xây dựng nhà trường, cùng với tinh thần đoàn kết thống nhất, quyết tâm phấn đấu cho sự nghiệp giáo dục của tập thể Hội đồng sư phạm đã đưa nhà trường vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ từng năm học và ngày càng đạt được nhiều thành tích trong dạy và học cũng như các phong trào khác do ngành và địa phương phát động. Từ đó, trường Tiểu học Yên Cường đã khẳng định được chất lượng dạy và học của nhà trường. Nhà trường đã từng bước xây dựng được đội ngũ giáo viên tương đối đồng đều về chuyên môn, nghiệp vụ. Nhiều đồng chí cán bộ, giáo viên, nhân viên được công nhận danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, lao động tiên tiến. Chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì, số lượng học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh ngày càng cao. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học, hoàn thành chương trình tiểu học luôn đạt 100%. Đội ngũ giáo viên của nhà trường được đào tạo theo đúng chuẩn của cấp học và nhiệm vụ được phân công, đầy đủ về số lượng, nhiệt tình học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để phục vụ giảng dạy theo nhu cầu đổi mới giáo dục. CB-GV-NV của trường đa số là người địa phương nên thuận lợi cho công tác và có điều kiện nắm sát địa bàn học sinh sinh sống để có biện pháp phối, kết hợp với gia đình học sinh trong việc giáo dục học sinh.

Kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường về hoạt động của lãnh đạo nhà trường cũng như toàn bộ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong

điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Căn cứ kết quả đạt được trong giai đoạn 2015-2020, căn cứ Nghị quyết đại hội Đảng bộ xã Yên Cường nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết của Đảng bộ Huyện Ý Yên nhiệm kỳ 2020-2025 và tình hình thực tế, nhà trường xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển giai đoạn 2020 - 2025 tầm nhìn đến năm 2030 như sau:

## **II. CƠ SỞ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC**

### **1. Cơ sở pháp lý:**

- Căn cứ Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo thông tư ban hành Điều lệ trường tiểu học.

- Căn cứ vào Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Căn cứ kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh Nam Định về triển khai Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 11/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 51-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Căn cứ vào nghị quyết và chương trình chương trình công tác toàn khóa của ban chấp hành Đảng bộ huyện Ý Yên nhiệm kỳ 2020-2025.

- Căn cứ vào nghị quyết và chương trình chương trình công tác toàn khóa của ban chấp hành Đảng bộ xã Yên Cường nhiệm kỳ 2020-2025.

### **2. Cơ sở thực tiễn:**

Ngành giáo dục tỉnh Nam định đang đứng trước một cơ hội lớn nhưng đồng thời cũng đang đứng trước những thách thức lớn, nhưng với sự chỉ đạo sát sao từ tỉnh đến Sở GDĐT đến UBND huyện, Phòng GDĐT, trường Tiểu học Yên Cường sẽ có những bước tiến mới để phù hợp và đáp ứng với tình hình thực tế trong những năm tới.

## **III. PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG**

### **1. Môi trường bên trong:**

#### **1.1. Quy mô trường lớp:**

Năm học 2020 - 2021, toàn trường có 25 lớp, với tổng số học sinh: 947.

**Bảng 1: Thống kê tình hình số lớp, số học sinh năm 2020 - 2021**

STT	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Khuyết tật	BQ HS/lớp	Ghi chú
1	1	6	198	95	0	33	
2	2	5	189	86	5	37,8	
3	3	6	221	113	5	36,8	
4	4	4	173	87	0	43,3	
5	5	4	166	78	3	41,5	
<b>TC</b>	<b>05</b>	<b>25</b>	<b>947</b>	<b>459</b>	<b>13</b>	<b>37,9</b>	

- Có 25 lớp học 2 buổi /ngày, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

### 1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

**Bảng 2: Thống kê đội ngũ CB, GV, NV đến thời điểm tháng 12/2020:**

Số lượng				Tuổi đời			Tuổi nghề			Trình độ		
Tổng số	BGH	GV	CNV	<30	30-45	>45	<5 năm	5-10 năm	> 10 năm	ĐH	CĐ	TH
40	3	34	3	6	23	11	3	12	25	28	10	2
Nữ	0	28	3	5	17	9	2	9	20	21	8	2

**Bảng 3: Thống kê cơ cấu đội giáo viên đến thời điểm tháng 12/2020:**

CBQL	Giáo viên						
	Tổng số	Trong đó					
		Tiểu học	Thẻ dực	Âm nhạc	Mĩ thuật	Tin	Tiếng Anh
03	34	25	2	1	2	2	2

- Về chất lượng CB, GV, NV:

+ Đối với Cán bộ quản lý: Tổng số: 03 (Trong đó Đại học: 03; Trung cấp lý luận chính trị: 02; Đảng viên: 03 đ/c).

+ Đối với giáo viên: Tổng số: 34, nữ 28. Trình độ chuyên môn: Đại học: 25; Cao đẳng: 09; Đảng viên: 18 đ/c. Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt 34 (100%), Khá 0 (0%), Đạt 0 (0%).

**Bảng 4.1:** Thống kê số giáo viên dạy giỏi các cấp 5 năm gần đây:

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
2015 - 2016	20			
2016 - 2017	21	2		
2017 - 2018	12			
2018 - 2019	22			
2019 - 2020	24			

**Bảng 4.2:** Số giáo viên chủ nhiệm giỏi các cấp 5 năm gần đây:

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp quốc gia
2014 - 2015	16	2	1	
2016 - 2017	11			
2017 - 2018	7			
2018 - 2019	18	2		
2019 - 2020	20			

### 1.3. Chất lượng giáo dục toàn diện

**Bảng 5:** Thống kê chất lượng đại trà 5 năm gần đây:

Năm học	Môn	Số HS đánh giá		Hoàn thành Tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015-2016	TV	732	100	577	78,83	155	21,17	0	0
	Toán	732	100	583	79,64	149	20,36	0	0
2016-2017	TV	747	100	586	78,45	161	21,55	0	0
	Toán	747	100	585	78,31	162	21,69	0	0
2017-2018	TV	785	100	604	76,94	181	23,06	0	0
	Toán	785	100	608	77,45	177	22,55	0	0
2018-2019	TV	942	100	721	76,54	221	23,46	0	0
	Toán	942	100	722	76,65	220	23,35	0	0
2019-2020	TV	925	100	420	45,41	503	54,38	0	0
	Toán	925	100	534	57,73	389	42,05	0	0

**Bảng 6: Thống kê chất lượng học sinh năng khiếu và thi đua 5 năm gần đây**

Năm học	Tên Hội thi	Cấp tổ chức	Thành tích cá nhân HS	Thành tích tập thể
2015-2016	Olympic Tiếng Anh	Quốc gia	Huy chương bạc (Nhi): 1	TT Lao động Xuất sắc
		Tỉnh	Nhi: 1; Ba: 4	
		Huyện	Nhất: 5; Nhi: 14; Ba: 15; KK: 25	
	Hùng biện Tiếng Anh	Tỉnh	Nhi: 2; KK: 3	
	PTNL học sinh	Tỉnh	Nhi: 2	
	Giải Toán bằng tiếng Anh qua mạng	huyện	Nhất: 3; Nhi: 6; Ba: 7; KK: 11	
	Giải Toán bằng tiếng Việt qua mạng	huyện	Nhất: 7; Nhi: 13; Ba: 14; KK: 14	
Viết chữ đúng, đẹp	Huyện	KK: 10		
2016-2017	Olympic Tiếng Anh	Quốc gia	Huy chương Đồng (Ba): 3	TT Lao động Xuất sắc
		Tỉnh	Nhất: 2; Nhi: 3; Ba: 5; KK: 2	
		Huyện	Nhất: 5; Nhi: 8; Ba: 9; KK: 25	
	Hùng biện Tiếng Anh	Tỉnh	KK: 2	
	PTNLHS	Tỉnh	Nhi: 1	
	Giải Toán bằng tiếng Anh qua mạng	huyện	Nhất: 3; Nhi: 11; Ba: 13; KK: 20	
	Giải Toán bằng tiếng Việt qua mạng	huyện	Nhất: 14; Nhi: 20; Ba: 10; KK: 7	
	Viết chữ đúng, đẹp	Huyện	Ba: 1; KK: 6	
2017-2018	Hùng biện Tiếng Anh	Tỉnh	Ba: 1; KK: 1	Bảng khen UBND tỉnh
		Huyện	Nhi: 2	
	PTNL học sinh	Tỉnh	Nhất: 2	
Viết chữ đúng, đẹp	Huyện	Nhi: 1; Ba: 4; KK: 13		
2018-2019	Hùng biện Tiếng Anh	Tỉnh	Nhi: 1; KK: 1	TT Lao động Xuất sắc
		Huyện	Nhất: 1; Nhi: 4; Ba: 2; KK: 1	
	TĐTT cấp huyện	Huyện	Ba: 1; KK: 1	
Viết chữ đúng, đẹp	Huyện	Nhi: 1; Ba: 6; KK: 6		
2019-2020	Hùng biện Tiếng Anh	Tỉnh	Giấy chứng nhận: 04	Bảng khen UBND tỉnh
		Huyện	Nhất: 1; Nhi: 8; Ba: 2.	

#### 1.4. Cơ sở vật chất:

**Bảng 7: Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2020-2021.**

Hiện trạng	Số lượng	Diện tích (m2)	Ghi chú
<b>Khuôn viên</b>	2	11.675,4	
<b>Khối phòng học</b>	25	1050	
<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>	2		
- Phòng tin học	1	40	
- Thư viện	1	30	
<b>Khối phòng hành chính quản trị</b>	6		
- Phòng Hiệu trưởng	1	20	
- Phòng Phó Hiệu trưởng	2	40	
- Văn phòng	1	42	
- Phòng Y tế	1	20	
- Phòng bảo vệ	1	20	
- Nhà vệ sinh dành cho giáo viên	2	40	
- Nhà vệ sinh dành cho học sinh	2	90	
- Tường rào	1	210 m	
- Hệ thống nước sạch	2		
- Sân chơi	2	4500	
- Công trình thể thao: Sân thể dục	2	700	

#### 1.5. Phân tích điểm mạnh, điểm yếu:

##### a. Điểm mạnh.

\* Quy mô trường lớp:

- Có 25 lớp học 2 buổi/ngày, thuận lợi cho việc giảng dạy, theo dõi chất lượng học sinh.

- Công tác tuyển sinh tại trường hằng năm được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

\* Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.

- Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc giáo dục học sinh, được học sinh yêu mến.

- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

*\* Chất lượng giáo dục toàn diện:*

Chất lượng đại trà ổn định, số học sinh Hoàn thành Tốt trở lên ngày càng tăng. Chất lượng học sinh năng khiếu ngày một tăng. Các hội thi của thầy và trò đều đạt thành tích cao.

*\* Cơ sở vật chất:*

- Cơ sở vật chất trường khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học.

- Khuôn viên trường xanh - sạch - đẹp, thoáng mát.

- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học tương đối đầy đủ phục vụ cho các hoạt động dạy và học, bàn ghế học sinh 2 chỗ ngồi đúng quy định.

Trường có các hạng mục: Sân thể thao, nhà vệ sinh, phòng học cơ bản đảm bảo nhu cầu dạy và học.

**b. Điểm yếu:**

- Số trẻ sinh trong các độ tuổi hàng năm không ổn định, năm nhiều, năm ít nên ảnh hưởng đến công tác tuyển sinh, sắp xếp đội ngũ. Tỷ lệ học sinh trên lớp vẫn còn vượt quá quy định.

- Một số giáo viên nuôi con bé, tập thể chủ yếu là nữ nên đôi khi khó khăn trong việc thực hiện một số công việc. Tỷ lệ giáo viên 1,32/lớp, chưa đảm bảo dạy tốt các môn học.

- Số lượng học sinh đạt giải cấp Quốc gia các năm còn ít.

- Trường chưa có nhà đa năng, phòng học ngoại ngữ, phòng học Âm nhạc, phòng học mỹ thuật, phòng thiết bị giáo dục; số lượng phòng Tin học, Thư viện còn thiếu.

- Một số phòng chức năng còn đang bố trí lủng ghép không đảm bảo diện tích hoạt động: Phòng Đội và phòng Phó hiệu trưởng; Phòng y tế và hỗ trợ học sinh khuyết tật; Phòng họp, phòng giáo viên và văn phòng.

- Một số phòng chức năng diện tích quá hẹp: Phòng họp, phòng kho, ...

**2. Môi trường bên ngoài:**

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy - UBND xã Yên Cường và phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Ý Yên trong việc phát triển giáo dục tại đơn vị, sự tin nhiệm của cha mẹ học sinh trong phối hợp phát triển các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhu cầu đổi mới giáo dục ngày càng cao đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lý,

giáo viên phải học tập, tiếp cận nội dung chương trình mới và phương pháp giảng dạy, làm việc hướng tới việc phát triển năng lực học sinh phù hợp với kiến thức và đời sống thực tiễn xã hội.

- Đời sống kinh tế ở địa phương ngày một phát triển nên ý thức trách nhiệm của nhân dân đối với việc học tập của học sinh ngày càng được chú trọng.

### **2.1. Cơ hội**

- Nhà trường nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cơ quan quản lý giáo dục các cấp, sự quan tâm chỉ đạo của Đảng uỷ, chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của các ban ngành đoàn thể, đặc biệt sự quan tâm phối kết hợp của các bậc cha mẹ học sinh.

- Đời sống và thu nhập của nhân dân địa phương ngày càng được cải thiện; ý thức của người dân đối với sự nghiệp giáo dục ngày càng cao, đại đa số các gia đình đều quan tâm đầu tư cho con em học tập.

- Nhà trường luôn quan tâm việc nâng cao trình độ cho giáo viên, nhân viên. Những năm qua nhà trường đã tạo điều kiện cho giáo viên tham gia học đại học. Đây là nguồn nhân lực quan trọng để tham gia đổi mới phương pháp dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

### **2.2. Thách thức**

- Với việc đổi mới nội dung sách giáo khoa đi đôi với việc đổi mới phương pháp giảng dạy theo xu thế phát triển trí tuệ phù hợp với năng lực học sinh; nhu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục đáp ứng sự phát triển của xã hội và cha mẹ học sinh trong thời kỳ mới trong khi cơ sở vật chất nhà trường chưa đáp ứng nhu cầu theo chương trình sách giáo khoa mới.

- Chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới trong công tác quản lý, giảng dạy và làm việc. Việc ứng dụng thành thạo CNTT, khả năng sử dụng ngoại ngữ trong giảng dạy, sự sáng tạo của đội ngũ cần phải đáp ứng nhu cầu đổi mới trong giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Quy mô phát triển kinh tế, dân số địa phương trong những năm tới thuộc vùng tuyển sinh của nhà trường sẽ là áp lực về số học sinh vào trường trong tương lai gần. Vì vậy cần có hướng tham mưu tốt với các cấp, các ngành để phát triển cơ sở vật chất phù hợp với quy mô phát triển.

## **IV. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC CỦA NHÀ TRƯỜNG TỪ 2020 - 2025**

### **1. Sứ mệnh**

Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển năng lực cá nhân. Làm cho mọi học sinh đều thấy rằng: *“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”*.

## 2. Tầm nhìn

Phấn đấu trở thành một trong những đơn vị giáo dục có chất lượng cao của huyện, xứng tầm với quy mô phát triển của nhà trường; phấn đấu năm 2022 trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường Chuẩn Quốc gia mức độ 1, được công nhận trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, Thư viện đạt chuẩn Thư viện thân thiện. Tạo môi trường tốt để giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên trong giảng dạy và học tập.

## 3. Giá trị

- Tính trung thực.
- Tình đoàn kết.
- Sự hợp tác.
- Phong cách tự tin.
- Lòng say mê sáng tạo.
- Tinh thần trách nhiệm.

## V. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

### 1. Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng đội ngũ CB-GV-NV đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong thời kỳ mới đáp ứng với việc đổi mới GDPT mới.
- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh theo định hướng phát triển năng lực người học.
- Huy động nguồn lực để phát triển tốt nhà trường. Tham mưu với các cấp hoàn thiện, bổ sung cơ sở vật chất đáp ứng nhu cầu giảng dạy, trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của địa phương và đất nước.

#### a, Mục tiêu ngắn hạn:

Phấn đấu đạt các chỉ tiêu đề ra trong năm học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện từng bước khẳng định chất lượng giảng dạy, học tập của nhà trường trên địa bàn của huyện. Trường được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường xanh, sạch, đẹp, an toàn, Thư viện đạt chuẩn Thư viện thân thiện vào năm học 2021 - 2022. Tham mưu các cấp xây dựng bổ sung CSVC phục vụ cho việc giảng dạy phù hợp với việc đổi mới chương trình sách giáo khoa.

#### b, Mục tiêu trung hạn:

Từ năm 2020 đến năm 2025, phấn đấu đạt các mục tiêu sau:

- Nâng cao chất lượng các tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục để đạt cấp độ 2, đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1.
- Chất lượng giáo dục được khẳng định trong топ những trường có chất lượng

cao của huyện Ý Yên.

- Nhà trường giữ vững danh hiệu Tập thể Lao động Xuất sắc.

*c, Mục tiêu dài hạn:*

Từ năm 2025 đến năm 2030, phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

Duy trì chất lượng giáo dục được khẳng định trong top những trường có chất lượng cao của huyện Ý Yên. Nhà trường luôn đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc, bằng khen UBND tỉnh và hình thức khen thưởng cao.

Duy trì công tác kiểm định chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia cấp độ 2.

Có quy mô học sinh ổn định, phát triển và hội nhập.

## 2. Mục tiêu cụ thể

### a. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục:

**Bảng 8:** Số lớp, số học sinh năm học 2020 – 2021 và dự kiến số lớp, số học sinh giai đoạn 2021 – 2025:

Năm học	Khối 1		Khối 2		Khối 3		Khối 4		Khối 5		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	6	198	5	189	6	221	4	173	4	166	25	947
2021-2022	6	179	6	198	5	189	6	221	4	173	27	960
2022-2023	5	145	6	179	6	198	5	189	6	221	28	932
2023-2024	5	164	5	145	6	179	6	198	5	189	27	875
2024-2025	4	115	5	164	5	145	6	179	6	198	26	801

### \* Mục tiêu:

Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới đúng theo Thông tư số: 32/2018/TT-BGDĐT. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng cao nhất nhu cầu học tập của học sinh. Từ năm 2020 đến năm 2025 có 100% học sinh học đúng độ tuổi ở các khối lớp, 100% học sinh hoàn thành chương trình lớp học, 100% hoàn thành chương trình tiểu học. Củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục đúng độ tuổi mức độ 3.

**Bảng 9: Chỉ tiêu về chất lượng từ năm 2020 đến 2025**

Năm học	Tổng số	HT CT lớp học		Đánh giá chất lượng cuối năm						HT CT Tiêu học	
				Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành			
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2020-2021	942	<b>947</b>	100%	740	78,1%	207	21,9%	0	0	166	100%
2021-2022	953	<b>960</b>	100%	745	77,6%	215	22,4%	0	0	173	100%
2022-2023	929	<b>932</b>	100%	740	79,4%	192	20,6%	0	0	221	100%
2023-2024	872	<b>875</b>	100%	680	77,7%	195	22,3%	0	0	189	100%
2024-2025	798	<b>801</b>	100%	650	81,1%	151	18,9%	0	0	198	100%

**\* Giải pháp:**

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên giảng dạy. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên, đề xuất với phòng giáo dục để biên chế tổng phụ trách đội chuyên trách.

- Đảm bảo đủ phòng học để học 2 buổi/ngày, có phòng bộ môn, phòng chức năng và các công trình phụ trợ.

- Duy trì dạy học 2 buổi/ngày. Dạy học ngoại ngữ đối với 100% học sinh, phân đầu dạy theo chương trình mới 4 tiết/tuần đối với lớp 3,4,5. Dạy tin học với học sinh lớp 3,4,5. Tạo môi trường giao tiếp bằng tiếng Anh để học sinh ứng dụng những kiến thức đã học vào thực tế giao tiếp hàng ngày.

- Áp dụng hình thức tổ chức, trang trí lớp học mới. Tiếp tục áp dụng các phương pháp dạy học mới trong tổ chức dạy học.

- Tiếp tục dạy học tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, giáo dục thông qua các di sản ...

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng và đổi mới công tác đánh giá học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

- Giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp dạy học hiện đại vào bài giảng của mình từ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng học sinh.

- Chú trọng tổ chức tốt các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp: Thể dục giữa giờ và múa hát tập thể, các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao, các buổi lao động vệ sinh trường lớp, chăm sóc cây và hoa, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, đi trải nghiệm để tìm hiểu về di tích lịch sử địa phương... để giảm căng thẳng, mệt mỏi; phát triển thể lực và rèn ý thức kỉ luật tích cực cho học sinh.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông theo quy định; dạy học theo chuẩn kiến thức kĩ năng các môn học; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

- Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy học sinh làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Tăng cường phụ đạo học sinh CHT và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giáo dục năng lực, phẩm chất cho học sinh trong tất cả các môn học.

- Thực hiện đạt và vượt các chỉ về chất lượng giáo dục và đào tạo như:

+ Đối với học sinh: Tỷ lệ huy động trẻ vào lớp 1, học sinh lên hoàn thành chương trình lớp học, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, học sinh năng khiếu.

+ Đối với giáo viên: Thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến kinh nghiệm, phong trào thi đua ...

- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù chữ, Phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ học sinh và cộng đồng về công tác giáo dục học sinh.

## **b. Nhóm phát triển đội ngũ:**

### **\* Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức:**

Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học, trung cấp lý luận chính trị, được bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý giáo dục; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hằng năm đều được xếp loại Tốt.

- Đối với Giáo viên: 100% giáo viên trình độ đào tạo Đại học, chứng chỉ

ngoại ngữ, có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ loại Khá trở lên, trong đó có 60% giáo viên được xếp loại Tốt; 100% giáo viên đều xếp loại Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại Trung bình; 62,9 % giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi huyện trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

**\* Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức:**

**Bảng 10: Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2020 đến 2025**

Năm học	Số lớp	TS CB, GV, NV	CB QL	GV						NV			
				Văn hóa	ÂN	MT	TD	NN	Tin	KT VT	TV TB	TQ YT	Khác
2020-2021	25	40	3	25	1	2	2	2	2	1		2	
2021-2022	30	48	3	30	2	2	2	2	2	1	1	2	1
2022-2023	30	49	3	30	2	2	2	2	2	1	1	2	2
2023-2024	28	47	3	28	2	2	2	2	2	1	1	2	2
2024-2025	26	45	3	26	2	2	2	2	2	1	1	2	2

**\* Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức:**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

- Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

- Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường. Phần đầu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

- Đổi mới quản lý, đồng bộ tất cả các phần mềm quản lý hiện có, tham khảo để áp dụng một phần mềm quản lý nhà trường chung cho tất cả các mặt hoạt động để tiến tới rút ngắn hồ sơ giáo viên.

- Thực hiện công khai chất lượng giáo dục của từng lớp tới từng phụ huynh, đề xuất mức thu nhập chính đáng cho những giáo viên có chất lượng giáo dục đứng đầu trong khối.

- Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh để tất cả

cán bộ giáo viên công nhân viên được phát huy hết năng lực, sở trường trong công việc của mình để nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

- Đẩy mạnh công tác quy hoạch, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu, có chất lượng cao, bảo đảm đủ các chuẩn về chính trị và chuyên môn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt. Mỗi thầy cô giáo không chỉ dạy cho học sinh bằng những hiểu biết của mình mà còn dạy học sinh bằng cả cuộc đời mình.

- Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên bằng nhiều hình thức: Dự giờ, hội giảng, thi giáo viên giỏi, chuyên đề, trao đổi học tập kinh nghiệm... Phát động các phong trào thi đua dạy tốt, học tốt có phần thưởng khích lệ và góp ý rút kinh nghiệm để giáo viên khắc phục những tồn tại và phát huy thành tích đạt được.

- Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CB, GV, NV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

### **c. Nhóm phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

#### **\* Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật:**

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống phòng học, phòng bộ môn, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

#### **\* Nhu cầu về cơ sở vật chất:**

**Bảng 11: Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025**

Đơn vị: triệu đồng

Hạng mục đầu tư	Đơn vị tính	Số lượng	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Thành tiền
<b>* Khối phòng phục vụ học tập</b>				
- Phòng học	Phòng	5	250	2.700
- Thư viện	Phòng	1	90	800
- Phòng học bộ môn Âm nhạc	Phòng	2	100	1.080
- Phòng học bộ môn Mỹ thuật	Phòng	2	100	1.080
- Phòng học bộ môn Tin học	Phòng	1	50	540
- Nhà đa chức năng	Nhà	2	1000	2000
- Phòng học bộ môn Tiếng Anh	Phòng	2	100	1.080
- Phòng học bộ môn Khoa học công nghệ	Phòng	2	100	1.080
- Phòng thiết bị giáo dục	Phòng	2	100	1.080
- Phòng y tế	Phòng	1	24	270
- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật	Phòng	2	100	1.080
- Phòng truyền thống và HD Đội	Phòng	1	50	540
<b>* Khối phòng hành chính quản trị</b>				
- Kho	Phòng	1	40	280
- Phòng họp	Phòng	1	150	800
<b>Sân chơi, hệ thống thoát nước</b>		<b>2</b>	<b>1.200</b>	<b>600</b>
<b>Tổng cộng</b>				<b>15.010</b>

**Bảng 12: Nhu cầu về mua sắm trang thiết bị dạy học giai đoạn 2020 đến 2025**

Đơn vị: triệu đồng

Tên thiết bị	Đơn vị tính	Số lượng	Thành tiền
<b>- Thiết bị dạy học tối thiểu</b>	<b>Bộ</b>	<b>30</b>	<b>600</b>
<b>- Thiết bị dùng chung</b>			
+ Máy tính	Bộ	50	500
+ Phòng học ngoại ngữ (LAB)	Bộ	2	700
+ Phòng học bộ môn Âm nhạc	Bộ	2	400
+ Phòng học bộ môn Mỹ thuật	Bộ	2	400
+ Trang thiết bị Phòng Thư viện	Bộ	2	1.000
<b>- Bàn ghế 2 chỗ</b>	<b>Bộ</b>	<b>18</b>	<b>25</b>
<b>Tổng cộng</b>			<b>3.125</b>

**Bảng 13: Dự kiến lộ trình về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2020 đến 2025**

Hạng mục đầu tư	Dự kiến năm thực hiện
- Phòng học	2020 - 2021
- Thiết bị dạy học tối thiểu	2020 - 2021
- Phòng Thư viện + trang thiết bị	2020 - 2021
- Phòng y tế	2020 - 2021
- Phòng học + trang thiết bị bộ môn Âm nhạc	2021 - 2022
- Phòng học + trang thiết bị bộ môn Mỹ thuật	2021 - 2022
- Phòng học + trang thiết bị bộ môn Tin học	2021 - 2022
- Phòng học + trang thiết bị bộ môn Tiếng Anh	2021 - 2022
- Phòng học + trang thiết bị phòng khoa học công nghệ	2022 - 2023
- Phòng thiết bị giáo dục	2022 - 2023
- Phòng hỗ trợ học sinh khuyết tật	2024 - 2025
- Phòng truyền thống và HĐ Đội	2025 - 2026
- Sân chơi, hệ thống thoát nước	2025 - 2026
- Kho	2025 - 2026
- Phòng họp	2029 - 2030
- Nhà đa chức năng	2029 - 2030
- Lắp điều hòa các phòng	2029 - 2030

**\* Giải pháp phát triển cơ sở vật chất kỹ thuật**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng trường đảm bảo đủ số phòng học cho học sinh học tập, vui chơi và đầy đủ phòng chức năng.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ dạy học.

- Giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tổ chức các buổi lao động vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh-sạch-đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

#### **d. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

##### **\* Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính:**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: Ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ học sinh.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

##### **\* Giải pháp thực hiện:**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân,... hỗ trợ thêm kinh phí để trang bị thêm một số trang thiết bị, đồ dùng học tập, hỗ trợ cấp học bổng, giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó.

#### **e. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên viên chức.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Làm tốt công tác tự đánh giá của nhà trường, thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng 5 tiêu chuẩn, 26 tiêu chí, 63 chỉ số theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học.

Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **VI. GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC**

### **1. Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

- Thực hiện nội dung chương trình các môn học một cách linh hoạt, tăng thời lượng thực hành trong các tiết dạy. Đảm bảo dạy học tích hợp giáo dục các kỹ năng sống cho học sinh.

- Tổ chức thao giảng chuyên đề, hội giảng, dự giờ để trao đổi góp ý rút kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Động viên, khuyến khích giáo viên học tập và bồi dưỡng kiến thức ngoại ngữ (tiếng Anh), tin học và kỹ năng công tác. Tạo một môi trường học tập tích cực, linh hoạt trong đội ngũ giáo viên.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất người, học thông qua trải nghiệm, học đi đôi với hành, biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục. Chuyển đổi mạnh mẽ từ dạy kiến thức là chủ yếu sang dạy phương pháp học tập là chủ yếu. Chuyển đổi mạnh mẽ từ dạy lý thuyết là chủ yếu sang dạy kỹ năng tự nghiên cứu, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm, và kỹ năng thực hành là chủ yếu. Giúp học sinh chuyển đổi từ thụ động chủ động, làm chủ bản thân trong học tập và kiểm tra.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra định kỳ, khảo sát chất lượng, đảm bảo khách quan công bằng, ngăn ngừa tiêu cực trong kiểm tra.

### **2. Chú trọng đào tạo đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý.**

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Chú trọng:

- Hoàn thiện và thực hiện kế hoạch đào tạo cán bộ quản lý và bồi dưỡng nâng chuẩn đội ngũ giáo viên giảng dạy hàng năm.

- Xây dựng thực hiện đề án đào tạo và bồi dưỡng ngoại ngữ, trước hết là tiếng Anh cho giáo viên và cán bộ quản lý. Thực hiện mục tiêu đến năm 2025, tất cả các giáo viên có chứng chỉ tương đương bậc 2 trở lên về ngoại ngữ.

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng và nâng cao hiệu quả của việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Đào tạo đội ngũ giáo viên các bộ môn theo Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Tăng cường các hình thức bồi dưỡng thường xuyên nhằm cập nhật các kiến thức cho giáo viên.

### **3. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ.**

- Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy,... Góp phần nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên, nhân viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để sử dụng được máy tính phục vụ cho công việc chuyên môn của mình.

- Nâng cao chất lượng website của nhà trường. Tổ chức xây dựng hồ sơ khoa học, cung cấp các kết quả nghiên cứu khoa học ở file điện tử làm tài liệu tham khảo cho giáo viên toàn trường.

- Tăng cường nghiên cứu khoa học cho giáo viên để bồi dưỡng khả năng sáng tạo về chuyên môn.

- Có chính sách khuyến khích giáo viên nhà trường tham gia các hội thi và viết bài, đăng bài kết quả nghiên cứu của thầy và trò trên các tạp chí, trên website của trường.

### **4. Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất.**

- Xây dựng cơ sở vật chất, nâng cấp trang thiết bị giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá. Bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Xây dựng mạng lưới thông tin quản lý, thông tin khoa học, công nghệ, thư viện và thư viện điện tử trong thời gian sớm nhất.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà trường, khai thác có hiệu quả mạng internet và các phần mềm quản lý phục vụ cho công tác học tập của giáo viên và học sinh, điều hành của nhà trường.

- Duy tu, bảo dưỡng và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có; bổ sung thường xuyên đồ dùng dạy học và trang thiết bị cần thiết phục vụ cho giảng dạy.

- Xây dựng cảnh quan nhà trường đảm bảo môi trường "*Xanh - sạch - đẹp, an toàn*".

- Tham mưu với các cấp các ngành đầu tư xây dựng bổ sung cơ sở vật chất phù hợp với quy mô phát triển của nhà trường theo từng giai đoạn.

### **5. Làm tốt kiểm định chất lượng, đổi mới công tác thi đua và kiểm tra nội bộ giáo viên, kiểm tra chuyên đề giáo dục.**

- Thực hiện tự đánh giá nhà trường theo nội dung kiểm định chất lượng trường tiểu học. Đăng kí kiểm định chất lượng với Phòng GD&ĐT sau khi hoàn thành tự đánh giá.

- Xây dựng kế hoạch, các tiêu chí thi đua cụ thể ngay đầu năm học. Tổ chức bình bầu dân chủ, đánh giá khách quan sự cố gắng và mức độ đảm bảo chất lượng của nhà trường và mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cuối mỗi năm học.

- Gắn công tác đảm bảo chất lượng với công tác thi đua. Chuẩn bị minh chứng cho kiểm định chất lượng cũng đồng thời là chuẩn bị minh chứng cho đánh

giá thi đua của từng cá nhân, từng tổ thi đua.

- Gắn công tác thi đua, đánh giá hiệu quả công tác với công tác chi thưởng nội bộ.

## **6. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong giáo dục**

### **a. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục**

Xây dựng nhà trường luôn là một trong những trung tâm văn hóa của địa phương; tổ chức triển khai thực hiện tốt các Quy chế, Quy định của ngành, nhất là thực hiện Quy chế dân chủ trong đơn vị. Phối hợp với các đoàn thể chăm lo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo đúng quy định của pháp luật.

### **b. Huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục**

Huy động được các nguồn lực của xã hội, cá nhân tham gia vào việc các hoạt động khuyến học khuyến tài và tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học nhằm phát triển hoạt động giáo dục nhà trường.

### **c. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong hoạt động giáo dục**

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh đã được ban hành.

- Xây dựng mối quan hệ hợp tác với các ban ngành đoàn thể, doanh nghiệp và nhân dân địa phương trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục học sinh.

- Thường xuyên lắng nghe, tiếp thu các ý kiến đóng góp, xây dựng của cộng đồng trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với thực tiễn của đơn vị.

- Tăng cường các hoạt động giao lưu trong hoạt động giáo dục với các đơn vị bạn và địa phương.

- Xây dựng vững chắc mối quan hệ giữa nhà trường với CMHS; giữa GVCN với CMHS.

## **7. Chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho cán bộ, giáo viên và nhân viên.**

- Có chính sách tài chính hỗ trợ cho các hoạt động giáo dục, nghiên cứu khoa học.

- Có chính sách hỗ trợ cán bộ, viên chức đi học nâng cao trình độ đặc biệt là chính sách hỗ trợ giáo viên học ngoại ngữ, tin học.

- Có chính sách hỗ trợ nhân viên thu nhập thấp.

- Có chính sách thưởng nội bộ dựa vào hiệu quả công tác của cán bộ viên

chức.

- Đảm bảo phúc lợi của cán bộ viên chức không ngừng tăng lên, năm sau cao hơn năm trước.

- Đầu tư hợp lý cho các hoạt động phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao của cán bộ viên chức.

- Đầu tư hợp lý để tổ chức các hoạt động nghỉ hè, nghỉ mát cho cán bộ viên chức.

## **8. Đổi mới tổ chức và quản lý, đảm bảo thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ.**

Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, vai trò chỉ đạo của chính quyền, sự tham gia quản lý và động viên quần chúng của các tổ chức đoàn thể.

Xây dựng quy chế làm việc, nội quy cơ quan, quy chế dân chủ, tổ chức bộ máy, quy chế chi tiêu nội bộ... Dựa trên đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước và các văn bản có liên quan.

Thực hiện dân chủ hoá trường học. Xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, phát huy vai trò trung tâm của học sinh, vai trò làm chủ của học sinh, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường.

Không ngừng đổi mới và sáng tạo trong quản lý: Đổi mới công tác thi đua, công tác kế hoạch, xây dựng và triển khai các kế hoạch công tác từng mặt.

Thực hiện Thông tư 36/2017/BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phổ biến kế hoạch chiến lược:**

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên của nhà trường, cơ quan chủ quản, Đảng uỷ, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức, cá nhân quan tâm đến nhà trường. Trong đó chú ý đến sứ mạng – tầm nhìn – các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới – phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

## **2. Tổ chức:**

Hội đồng trường chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược, điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

## **3. Lộ trình thực hiện chiến lược:**

**\* Giai đoạn 1:** Năm học 2020 – 2021:

- Triển khai chiến lược đến toàn thể cán bộ, giáo viên, báo cáo lên các cơ quan quản lý xin ý kiến chỉ đạo.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung.

- Tham mưu và thực hiện đúng tiến độ kế hoạch xây dựng trường đạt Chuẩn quốc gia, Chuẩn xanh – sạch – an toàn, Thư viện tiên tiến, Kiểm định chất lượng giáo dục.

**\* Giai đoạn 2:** Từ năm 2021 – 2025:

Củng cố và giữ vững các danh hiệu đạt được.

## **4. Phân công nhiệm vụ cụ thể**

### **4.1. Đối với Hiệu trưởng**

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

### **4.2. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

### **4.3. Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

- Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học của các thành viên. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

- Trong quá trình thực hiện cần thường xuyên kiểm tra, đóng góp ý kiến với

lãnh đạo nhà trường để có giải pháp phù hợp nâng cao hiệu quả công việc.

#### **4.4. Đối với giáo viên, nhân viên**

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công kế hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Không ngừng học tập để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phấn đấu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

#### **4.5. Đối với học sinh**

- Ra sức học tập, rèn luyện bản thân vượt khó, vươn lên trong học tập và cuộc sống.

- Tích cực tham gia các hoạt động đoàn thể, rèn kỹ năng sống để sau này ra trường có vốn sống cần thiết cho mình và là người công dân tốt.

#### **4.6. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường**

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

#### **4.7. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh**

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

### **VIII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Trên đây là kế hoạch chiến lược phát triển của trường Tiểu học Yên Cường trong giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được thông qua Hội đồng giáo dục của nhà trường và tán thành 100%, các cá nhân, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo phân công. Trong quá trình thực hiện, sẽ rút kinh nghiệm và điều chỉnh kế hoạch, chỉ tiêu cho phù hợp với tình hình mới thông qua các cuộc họp giao ban và định kỳ.

**HIỆU TRƯỞNG**



**Nguyễn Phương Định**

**PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GDĐT**



**PHÓ TRƯỞNG PHÒNG  
BÙI ANH ĐÀO**